

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TÂN THÁI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Tân Thái, ngày tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III
năm 2023 của UBND xã Tân Thái**

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TÂN THÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/06/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Thái tại kỳ họp thứ 5 khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026,

Căn cứ kết quả thực hiện thu, chi ngân sách xã quý III năm 2023,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023 của UBND xã Tân Thái.

(Theo các biểu 113,114,115/CKTC-NSNN và thuyết minh kèm theo Quyết định này)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Văn phòng Ủy ban nhân dân xã Tân Thái, Ban tài chính tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- Đảng ủy, HĐND xã;
- Lưu: VT-UBND.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hải Hà

THUYẾT MINH DỰ TOÁN NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

*(Kèm theo quyết định số /QĐ-UBND ngày /10/2023
của UBND xã Tân Thái)*

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 39/NQ-HĐND ngày 28/12/2022 của Hội đồng nhân dân xã Tân Thái tại kỳ họp thứ 5 HĐND xã khóa XX nhiệm kỳ 2021-2026;

UBND xã Tân Thái thực hiện công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách quý III năm 2023 theo các nội dung sau:

1. Cân đối ngân sách xã quý III năm 2023 (đính kèm biểu số 113/CK TC-NSNN)

- Tổng số thu: 2.909.924.802 đồng

Trong đó: + Các khoản thu xã hưởng 100%: 26.030.000 đồng

+ Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ: 286.871.802 đồng

+ Thu bổ sung: 2.597.023.000 đồng

- Tổng số chi: 3.440.109.618 đồng

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 1.955.400.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 1.484.709.618 đồng

+ Chi chuyển nguồn: 0 đồng

2. Ước thực hiện thu ngân sách xã quý III năm 2023 (đính kèm biểu số 114/CKTC-NSNN)

Tổng thu NSNN trên địa bàn xã quý III năm 2023: 2.909.924.802 đồng/5.528.730.000 đồng đạt 52,63% dự toán giao. Thu cân đối trên địa bàn xã quý III năm 2023 thực hiện là: 312.901.802 đồng/297.000.000 đồng đạt 105,35 % so với dự toán HĐND xã giao.

3. Ước thực hiện chi ngân sách xã quý III năm 2023 (đính kèm biểu số 115/CKTC-NSNN)

Tổng chi ngân sách nhà nước xã quý III năm 2023 là: 3.440.109.618 đồng/5.528.730.000 đồng đạt 62,22% kế hoạch giao.

Trong đó: + Chi đầu tư phát triển: 1.955.400.000 đồng

+ Chi thường xuyên: 1.484.709.618 đồng

4. Đánh giá về tình hình thực hiện dự toán ngân sách xã quý III năm 2023

Nhìn chung thu ngân sách nhà nước trên địa bàn xã quý III năm 2023 đảm bảo tiến độ so với dự toán, theo đó đã đảm bảo nguồn để cân đối nhiệm vụ chi theo dự toán, đặc biệt là chi các nhiệm vụ an sinh xã hội, chính sách cho con người và các nhiệm vụ phát sinh khác.

Công tác chi ngân sách quý III năm 2023 đã thực hiện theo đúng Luật ngân sách và dự toán giao đầu năm, các ban ngành đã chủ động xây dựng kế hoạch trên tinh thần tiết kiệm chi. Đáp ứng được nhu cầu chi thường xuyên cũng như đột xuất của bộ máy nhà nước, phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đảm bảo chi trả lương, phụ cấp cho cán bộ, công chức, kịp thời thanh toán khối lượng tạm ứng và công tác quyết toán các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng.

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

ĐVT: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG THU	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN QUÝ III NĂM 2023	SO SÁNH (%)
A	B	1	2	3=2/1
I	TỔNG SỐ THU	5.528.730	2.909.924,802	52,63
1	Các khoản thu xã hưởng 100%	82.000	26.030	31,74
2	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ (1)	215.000	286.871,802	133,43
3	Thu bổ sung	4.651.022	2.597.023	55,84
	- Thu bổ sung cân đối	4.651.022	1.129.422	24,28
	- Thu bổ sung có mục tiêu		1.467.601	
4	Thu chuyển nguồn	580.708	-	
II	TỔNG SỐ CHI	5.528.730	3.440.110,029	62,22
1	Chi đầu tư phát triển	-	1.955.400	
2	Chi thường xuyên	4.791.551	1.484.709,618	30,99
3	Dự phòng	90.000		
4	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	66.471		
5	Chi chuyển nguồn CCTL năm 2021 chuyển sang	580.708		

ƯỚC THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

DVT: 1000
đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM		ƯỚC TH QUÝ III NĂM 2023		SO SÁNH %	
		THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX	THU NSNN	THU NSX
A	B	1	2	3	4	5=3/1	6=4/2
	TỔNG THU	5.859.730	5.528.730	3.952.893,827	2.909.924,802	67,46	52,63
I	Các khoản thu 100%	82.000	82.000	26.030	26.030	31,74	31,74
	Phí, lệ phí	27.000	27.000	8.280	8.280	30,67	30,67
	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác						
	Thu từ hoạt động kinh tế và thu sự nghiệp						
	Thu phạt tịch thu khác theo quy định						
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định						
	Đóng góp của nhân dân theo quy định						
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức cá nhân						
	Thu khác	55.000	55.000	17.750	17.750		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ %	546.000	215.000	1.329.840,827	286.871,802	243,56	133,43
1	Các khoản thu phân chia	70.000	70.000	269.999,501	269.999,501	385,71	385,71
	- Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp			1.006,740	1.006,740		
	- Thuế sử dụng đất nông nghiệp thu từ hộ gia đình						
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh			1.500	1.500		

	- Lệ phí trước bạ nhà đất	70.000	70.000	267.492,761	267.492,761	382,13	382,13
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	476.000	145.000	1.059.841	16.872	222,66	11,64
	Thuế hộ kinh doanh	145.000	145.000	17.575,313	16.872,301	12,12	11,64
	Thuế TNCN tổ chức thu thuế CN bất động sản	260.000	-	1.033.278,038	-		
	Thuế TNCN tổ chức SXKD	71.000	-	8.987,975	-		
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)						
IV	Thu chuyển nguồn	580.708	580.708	-	-		
V	Thu kết dư ngân sách năm trước						
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	4.651.022	4.651.022	2.597.023	2.597.023	55,84	55,84
	- Thu bổ sung cân đối	4.651.022	4.651.022	1.129.422	1.129.422	24,28	24,28
	- Thu bổ sung có mục tiêu	-	-	1.467.601	1.467.601		

ƯỚC THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH XÃ QUÝ III NĂM 2023

ĐVT: 1000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN			ƯỚC TH QUÝ III NĂM 2023			SO SÁNH %		
		TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX	TỔNG SỐ	XDCB	TX
A	B	1	2	3	4	5	6	7=4/1	8=5/2	9=6/3
	TỔNG CHI	5.528.730	-	5.528.730	3.440.109,618	1.955.400	1.484.709,618	62,22		45,22
1	Chi giáo dục	-			-					
2	Chi ứng dụng, chuyển giao công nghệ	-			-					
3	Chi y tế	48.276		48.276	14.580		14.580			
4	Chi văn hóa thông tin	31.500		31.500	-		-	0,00		0,00
5	Chi phát thanh truyền hình	-		-						
6	Chi thể dục thể thao	22.500		22.500	596		596	2,65		2,65
7	Chi bảo vệ môi trường	-		-	-					
8	Chi hoạt động kinh tế	31.500		31.500	-					
9	Chi hoạt động cơ quan quản lý nhà nước, Đảng, đoàn thể	4.578.566		4.578.566	3.415.333,218	1.955.400	1.459.933,218	74,59		31,89
10	Chi cho công tác xã hội	79.209		79.209	9.600		9.600	12,12		12,12

11	Tiết kiệm 10% chi thường xuyên	66.471		66.471	-					0,00
12	Dự phòng ngân sách	90.000		90.000	-					0,00
13	Nguồn CCTL năm 2022 chuyển sang	580.708		580.708						0,00

